

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỊNH HÓA
TỈNH TH NGUYÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2021/HSST

Ngày 30 /11/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HÓA, TỈNH TH NGUYÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Văn Kiêm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Đức Thủy

2. Ông Trần Văn Thuận.

Thư ký phiên toà: Bà Phan Thị Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Th Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Th Nguyên tham gia phiên toà: Ông Hoàng Đại Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Th Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 61/2021/ TLST- HS ngày 02 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2021/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Hữu M.** Tên gọi khác: Không. Sinh năm 1989, tại huyện PL, tỉnh Th Nguyên.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Xóm ĐQ, xã YT, huyện PL. tỉnh Th Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 9 /12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu Th và bà Triệu Thị H; vợ: La Thị H (đã ly hôn); có 01 con, sinh năm 2010. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Bản án số 74/2007/HSST ngày 28/12/2007 của Tòa án nhân dân thị xã Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn xử phạt Nguyễn Hữu M 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong bản án ngày 29/3/2008.

+ Bản án Số 28/2014/HSST ngày 17/3/2014 của Tòa án nhân dân huyện PL, tỉnh Th Nguyên xử phạt Nguyễn Hữu M 42 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong bản án ngày 20/8/2016.

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 27471/QĐ - XPHC ngày 26/3/2019 của Công an huyện PL, tỉnh Th Nguyên xử phạt Nguyễn Hữu M số tiền 350.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép. Đã chấp hành xong quyết định ngày 02/5/2019.

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 27491/QĐ - XPHC ngày 26/3/2019 của Công an huyện PL, tỉnh Th Nguyên xử phạt Nguyễn Hữu M số tiền 350.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép. Đã chấp hành xong quyết định ngày 02/5/2019.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/8/2021 đến nay. Có mặt.

2. Họ và tên: **Ma Văn Th.** Tên gọi khác: Không. Sinh năm 1992, tại huyện PL, tỉnh Th Nguyên.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Xóm Bản Cái, xã YT, huyện PL, tỉnh Th Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 7 /12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ma Văn Quyết (đã chết) và bà Nguyễn Thị Bình; vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Bản án số 18/2017/HSST ngày 21/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện PL, tỉnh Th Nguyên xử phạt Ma Văn Th 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong bản án ngày 27/4/2019.

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 33035/QĐ - XPHC ngày 09/9/2019 của Công an huyện PL, tỉnh Th Nguyên xử phạt Ma Văn Th số tiền 350.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép. Đã chấp hành xong quyết định ngày 16/9/2019.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/8/2021 đến nay. Có mặt.

Bị hại:

1. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1980; trú tại: Xóm Tổ, xã PT, huyện Đ, tỉnh Th Nguyên. Có mặt.

2. Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1983; trú tại: Xóm Tổ, xã PT, huyện Đ, tỉnh Th Nguyên. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Phạm Văn T, sinh năm 1993; trú tại xóm YP, xã YN, huyện PL, tỉnh Th Nguyên. Vắng mặt.

2. Chị Hứa Kim Ch, sinh năm 1995; trú tại Xóm YP, xã YN, huyện PL, tỉnh Th Nguyên. Vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1982; trú tại Khu 2, xã ĐV, huyện YL, tỉnh Vĩnh Phúc. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1993; trú tại Xóm Tổ, xã PT, huyện Đ, tỉnh Th Nguyên. Vắng mặt.

3. Chị Triệu Thị Ng, sinh năm 1983; trú tại: Xóm Tổ, xã PT, huyện Định Hóa, tỉnh Th Nguyên. Vắng mặt.

4. Anh Dương Văn T, sinh năm 1975; trú tại: Xóm Khau Đu, xã YT, huyện PL, tỉnh Th Nguyên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài L có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hữu M và Ma Văn Th quen biết nhau từ trước và đều nghiện ma túy. Trong 02 (hai) ngày 17/8/2021 và ngày 18/8/2021, Nguyễn Hữu M và Ma Văn Th đã cùng nhau thực hiện 02 (hai) vụ trộm cắp tài sản tại khu vực xóm Tổ, xã PT, huyện Đ, tỉnh Th Nguyên, cụ thể:

- Khoảng 10 giờ, ngày 17/8/2021, M đi bộ từ nhà mình ở xóm ĐQ, xã YT, huyện PL sang nhà Th ở xóm Bản Cái, xã YT, huyện PL chơi. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, M nói với Th cùng nhau đi bộ sang địa phận xã PT, huyện Đ để bắt rắn và nhặt trám đem bán, nếu không bắt được rắn và nhặt được trám thì thấy ai có xe hay tài sản gì sơ hở sẽ trộm cắp đem bán lấy tiền tiêu xài, Th đồng ý. Khoảng 15 giờ, M và Th đến khu vực xóm Tổ, xã PT, huyện Đ (giáp ranh với xóm Bản Cái, xã YT, huyện PL). Khi đi đến khu vực đồi Tán Pục, thuộc xóm Tổ, xã PT, huyện Đ thì M và Th thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu HONLEI, biển kiểm soát: 20N1- 4370, trên yên xe có một giá chở hàng bằng gỗ (quá trình điều tra xác định là xe của anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1980, trú tại xóm Tổ, xã PT, huyện Đ) dựng ở dưới chân đồi, quan sát xung quanh không thấy có ai, M tiến sát vào xe mô tô, Th đứng cách khoảng 20 mét để cảnh giới, M cầm vào càng xe lắc thấy không khóa cổ, M cầm vào càng xe quay đầu xe lại dắt xe ra chỗ Th đứng, sau đó Th đẩy xe đi được khoảng 40m (bốn mươi mét), M và Th dừng lại. Th tháo giá chở hàng bằng gỗ vút vào lề đường, còn M thò tay vào phần nắp đầu xe, tháo giắc Đ ra khỏi ổ khóa Đ. M đạp cần khởi động xe mô tô nổ máy được, M điều khiển xe chở Th đi theo hướng đường liên xã PT - YT khoảng 100m (một trăm mét) thì dừng lại, Th và M cùng nhau giật biển kiểm soát xe vút vào

bìa rừng. Sau đó, M điều khiển xe mô tô chở Th đến quán thu mua phế L “Ốc Ch” của vợ chồng anh Phạm Văn T, sinh năm 1993 trú tại xóm YP, xã YN, huyện PL để bán xe. Khi gặp anh T, M nói “em có con xe không dùng đến anh có mua không”, Anh T trả lời là “có”, sau đó thỏa thuận với M mua chiếc xe với giá 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng), anh T đưa tiền cho M, M cầm tiền và cùng Th đi về. Trên đường về, M đưa cho Th 110.000 đồng đi chuộc Đ thoại của Th. Trước đó, sau khi chuộc được Đ thoại, Th gọi Đ thoại cho Dương Văn T, sinh năm 1975 trú tại xóm Khau Đu, xã YT, huyện PL bảo T đến đón. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, T đi xe mô tô đến đón Th, M. M đưa cho T số tiền 250.000đ (hai trăm năm mươi nghìn đồng) để đi mua Heroine về sử dụng. T cầm tiền M đưa, điều khiển xe đi được khoảng 01km (một ki lô mét) thuộc địa phận xã YN, huyện PL tìm và gặp 01 (một) người đàn ông không quen biết mua được 01 (một) gói Heroine. T cầm gói Heroine về cùng M, Th chia thành 03 (ba) phần và cùng nhau sử dụng hết. Sau khi sử dụng xong ma túy, T đưa M, Th về nhà Th ngủ, trên đường về, M chia cho Th 100.000đ (một trăm nghìn đồng), trả cho T 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) tiền M vay trước đó, sau đó đưa tiếp cho Th 100.000đ (một trăm nghìn đồng) để đi mua ma túy về sử dụng, còn lại 90.000đ (chín mươi nghìn đồng) M đã tiêu xài cá nhân hết. Sau khi mua được xe mô tô, anh T đã tháo động cơ ra khỏi xe mục đích để lắp vào xe ba gác để sử dụng, khoảng 07 giờ ngày 18/8/2021 bán các bộ phận khác của xe cho chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1982, trú tại xã ĐV, huyện YL, tỉnh Vĩnh Phúc được 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

- Khoảng 08 giờ ngày 18/8/2021, M và Th bàn bạc với nhau tiếp tục sang xã PT, huyện Đ xem có ai để tài sản sơ hở thì sẽ trộm cắp. M và Th cùng đi bộ đến khu vực đồi cây thuộc xóm Tổ, xã PT, huyện Đ. Khi M và Th đến khe đồi Khẩu Quàn – Vàng Danh thuộc xóm Tổ, xã PT thì thấy có 01 xe mô tô nhãn hiệu HUANGHE, sơn màu nâu, biển kiểm soát 20H1-1018, trên yên xe có một giá chở hàng bằng sắt (quá trình điều tra xác định là xe của anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1983 trú tại Xóm Tổ, xã PT, huyện Đ) không có người trông coi. M và Th cùng nhau đến gần chiếc xe, sau đó M cầm tay lái xe lắc không thấy khóa cổ, M dùng hai tay quay đầu xe mô tô lại, Th dùng tay đẩy phía sau xe mô tô giúp M. M và Th cùng đẩy xe mô tô ra khỏi vị trí được khoảng 10m (mười mét) thì M và Th dừng lại. M thò tay vào phần nắp đầu xe, tháo giắc Đ ra khỏi ổ khóa Đ. M đạp cần khởi động xe mô tô nổ máy được, M điều khiển xe chở Th đi theo hướng xã T Dương, huyện Đ. Đi được khoảng 200m (hai trăm mét) thì M dừng lại, M và Th cùng nhau giật biển kiểm soát vứt xuống ruộng cạnh đường. Sau đó M tiếp tục điều khiển xe mô tô chở Th về hướng xã YN, huyện PL theo đường

Hồ Chí Minh. M điều khiển xe đến quán thu mua phế L “Ốc Ch” để bán xe. Khi đến quán, gặp chị Hứa Kim Ch, sinh năm 1995 (vợ anh T), M bảo chị Ch “ em có con xe muốn bán”, chị Ch hỏi “bao nhiêu” M bảo 700.000 đồng, chị Ch xem xe và đồng ý mua và trả cho M số tiền 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng). M cầm tiền và mượn Đ thoại của chị Ch, M gọi Đ thoại cho Dương Văn T đến đón về nhà Th. Trên đường đi, M mượn xe mô tô của T đi mua được 01 (một) gói Heroine với giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) và cùng Th, T sử dụng hết. Số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) còn lại, M đã tiêu xài cá nhân hết. Sau khi mua được xe mô tô, đến buổi chiều cùng ngày, chị Ch bán xe cho chị Nguyễn Thị L được 750.000đ (bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Đối với anh Nguyễn Văn D và anh Nguyễn Văn T, sau khi phát hiện mất xe mô tô đã trình báo đến Công an xã PT, huyện Đ. Công an xã PT, huyện Đ đã tiếp nhận tin báo và chuyển đến Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Đ giải quyết theo thẩm quyền.

Đối với chị Nguyễn Thị L sau khi biết tài sản đã mua tại điểm mua phế L “Ốc Ch” của anh Phạm Văn T, chị Hứa Kim Ch là tài sản do trộm cắp mà có, chị L đã trả lại cho anh T, chị Ch. Anh T, chị Ch đã trả cho chị L số tiền mua các tài sản trên.

Quá trình điều tra anh T đã giao nộp cho Cơ quan Điều tra: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HUANGHE, màu sơn: nâu, số khung: 100*10379271, số máy FMG3*10379271, tình trạng đã cũ, qua sử dụng; 01(một) khung xe mô tô, cũ đã qua sử dụng còn đầy đủ các bộ phận bánh xe, yên xe, lốp xe, thiếu bộ phận động cơ, đèn chiếu sáng phía trước và bộ phận chấn bùm phía trước, phía sau, khung xe có số N7H004951; 01 (một) động cơ xe mô tô cũ, nhãn hiệu HONLEI có số máy: HV104951; 02 (hai) mảnh yếm nhựa màu xanh; 01 (một) ống xả xe mô tô, cũ; 01 giá chõ hàng bằng sắt đã cũ, qua sử dụng có kích thước dài 65 cm, rộng 32 cm, cao 37 cm.

Anh Nguyễn Văn T giao nộp cho Cơ quan Điều tra 01(một) giá chõ hàng của xe mô tô, chất L gỗ Tu Va (gỗ tạp) đã cũ, qua sử dụng có kích thước: dài 42cm, rộng 61cm, cao 12cm (sau khi mất xe anh T tìm thấy giá chõ hàng của xe mô tô BKS: 20N1-4370 của mình).

- Kết luận định giá tài sản số 23/KL- ĐG ngày 19/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân huyện Đ kết luận: 01(một) xe mô tô biển kiểm soát 20H1-1018, nhãn hiệu HUANGHE, màu sơn: nâu, số khung:100*10379271, số máy FMG3*10379271, tình trạng cũ, đã qua sử dụng, đăng ký lần đầu ngày 02/7/2002, dung tích 97cm³ Xe mô tô vẫn

đảm bảo có thể lưu thông trên đường có giá trị là: 2.100.000đ (Hai triệu một trăm nghìn đồng).

- Kết luận định giá tài sản số 24/KL - ĐG ngày 19/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân huyện Đ kết luận: 01 (một) xe mô tô BKS: 20N1-4370, nhãn hiệu HONLEI, màu sơn: Xanh, số khung: N7H004951, số máy HV104951, tình trạng cũ đã qua sử dụng, đăng ký lần đầu ngày 31/12/2008, dung tích 107 cm³. Xe mô tô không đủ điều kiện để đưa vào lưu thông trên đường. Hội đồng định giá xác định giá trị chiếc xe mô tô trên theo phương án bán phế L không lưu hành có giá trị là: 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng).

Tại Công văn số 26/CV-HĐĐG ngày 07/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự - UBND huyện Đ giải thích theo yêu cầu của Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Đ xác định giá trị còn lại của xe mô tô biển kiểm soát: 20N1- 4370 với điều kiện vẫn còn đủ công năng sử dụng tham gia giao thông là: 2.000.000đ (hai triệu đồng).

- Kết luận định giá tài sản số 34/KL - ĐG ngày 07/10/2021 Hội đồng định giá tài sản thường xuyên tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân huyện Đ kết luận: 01(một) giá đỡ hàng bằng sắt đã cũ, qua sử dụng có kích thước: dài 65cm, rộng 32cm, cao 37cm, nặng 8,5kg có giá trị là: 190.000đ (Một trăm chín mươi nghìn đồng).

- Kết luận định giá tài sản số 35/KL - ĐG ngày 15/10/2021 Hội đồng định giá tài sản thường xuyên tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân huyện Đ kết luận: 01(một) giá đỡ hàng của xe mô tô, chất L gỗ Tu Va (gỗ tạp) đã cũ, qua sử dụng có kích thước: dài 42cm, rộng 61cm, cao 12cm có giá trị là: 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng).

Vật chứng của vụ án gồm: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HUANGHE, cũ màu sơn: nâu, số khung: 100*10379271, số máy FMG3*10379271; 01(một) khung xe mô tô, cũ đã qua sử dụng còn đầy đủ các bộ phận bánh xe, yên xe, lốp xe, thiếu bộ phận động cơ, đèn chiếu sáng phía trước và bộ phận chắn bùn phía trước, phía sau, khung xe có số N7H004951; 01 (một) động cơ xe mô tô cũ, nhãn hiệu HONLEI có số máy: HV104951; 02 (hai) mảnh yếm nhựa màu xanh, cũ; 01 (một) biển kiểm soát: 20N1-4370; 01 (một) ống xả xe mô tô, cũ; 01 (một) giá đỡ hàng bằng sắt đã cũ, qua sử dụng có kích thước: dài 65cm, rộng 32cm, cao 37cm, nặng 8,5kg; 01 (một) giá đỡ hàng của xe mô tô, chất L gỗ Tu Va (gỗ tạp) đã cũ, qua sử dụng có kích thước: dài 42cm, rộng 61cm, cao 12cm.

Đối với chiếc biển kiểm soát 20H1-1018, của xe nhãn hiệu HUANGHE. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã truy tìm nhưng không có kết quả.

Đối với đèn chiếu sáng phía trước và bộ phận chắn bùn phía trước, phía sau của xe mô tô biển kiểm soát 20N1-4370 sau khi mua xe của bị cáo M, Th, anh T đã tháo rời và ngày hôm sau bán phế L cho chị L và người khác nhưng không nhớ người mua cụ thể, không thu hồi được.

Bản Cáo trạng số 62/CT-VKSĐH ngày 01/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Th Nguyên đã truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Hữu M và Ma Văn Th về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa cả hai bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Các bị cáo khai các bị cáo biết hành vi trộm cắp tài sản của mình là vi phạm pháp luật. Các bị cáo xác định việc truy tố tại bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đối với bị cáo theo tội danh và điều luật viện dẫn ở trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan, sai. Các bị cáo xác định trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo không bị ép cung, mớm cung, dùng nhục hình.

Kết thúc phân xét hỏi, Kiểm sát viên giữ quyền công tố phát biểu quan điểm luận tội. Sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, tính chất, hành vi, hậu quả mà các bị cáo gây ra, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Hữu M và bị cáo Ma Văn Th về tội danh và điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu M và Ma Văn Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu M từ 18 đến 30 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 20/8/2021.

Xử phạt bị cáo Ma Văn Th từ 18 đến 30 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo là ngày 20/8/2021.

Không áp dụng hình bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả cho anh Nguyễn Văn D: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HUANGHE, cũ màu sơn: nâu, số khung: 100*10379271, số máy FMG3*10379271; 01 (một) giá chở hàng bằng sắt đã cũ, qua sử dụng có kích thước: dài 65cm, rộng 32cm, cao 37cm, nặng 8,5kg.

Trả cho anh Nguyễn Văn T: 01(một) khung xe mô tô, cũ đã qua sử dụng còn đầy đủ các bộ phận bánh xe, yên xe, lốp xe, thiếu bộ phận động cơ, đèn

chiếu sáng phía trước và bộ phận chắn bùn phía trước, phía sau, khung xe có số N7H004951; 01 (một) động cơ xe mô tô cũ, nhãn hiệu HONLEI có số máy: HV104951; 02 (hai) mảnh yếm nhựa màu xanh, cũ; 01 (một) biển kiểm soát: 20N1-4370; 01 (một) ống xả xe mô tô, cũ; 01 (một) giá đỡ hàng của xe mô tô, chất L gỗ Tu Va (gỗ tạp) đã cũ, qua sử dụng có kích thước: dài 42cm, rộng 61cm, cao 12cm.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn D đề nghị trả lại xe mô tô biển kiểm soát 20H1-1018 và không có yêu cầu đề nghị gì khác. Anh Nguyễn Văn T đề nghị trả lại các bộ phận của xe mô tô biển kiểm soát 20N1-4370 bị tháo rời Cơ quan Điều tra đã thu hồi được và không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Vợ chồng anh Phạm Văn T và chị Hứa Thị Ch có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền đã mua 02 xe mô tô của các bị cáo.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo đối với bản án.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài L có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Th Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Th Nguyên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh, điều luật truy tố, Hội đồng xét xử thấy: Tại phiên tòa sơ thẩm ngày hôm nay, bị cáo Nguyễn Hữu M và bị cáo Ma Văn Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai, các bản tự khai của bị cáo tại cơ

quan điều tra; phù hợp với các tài L, chứng cứ khác Cơ quan Điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận:

Trong 02 ngày, ngày 17/8/2021 và ngày 18/8/2021, Nguyễn Hữu M và Ma Văn Th đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại xóm Tổ, xã PT, huyện Đ, tỉnh Th Nguyên, cụ thể:

Khoảng 16 giờ ngày 17/8/2021, tại khu vực đồi Tán Pục, thuộc xóm Tổ, xã PT, huyện Đ, tỉnh Th Nguyên, Nguyễn Hữu M và Ma Văn Th đã trộm cắp tài sản của anh Nguyễn Văn T là 01 xe mô tô biển kiểm soát 20N1 - 4370, nhãn Hiệu HONLEI, màu sơn: Xanh, số khung N7H 004951, số máy HV 104951, có giá trị là 2.000.000 đồng và 01 giá đèo hàng bằng gỗ gắn trên xe mô tô trị giá 50.000 đồng.

Khoảng 09 giờ ngày 18/8/2021, tại khe đồi Khau Quan – Vàng Danh thuộc xóm Tổ, xã PT, huyện Đ, tỉnh Th Nguyên, Nguyễn Hữu M và Ma Văn Th đã trộm cắp tài sản của anh Nguyễn Văn D 01 xe mô tô biển kiểm soát 20H1- 1018, nhãn hiệu HUANGHE, màu sơn: Nâu, số khung 100* 10379271, số máy FMG3*10379271 có giá trị là 2.100.000 đồng và 01 giá đèo hành bằng sắt gắn trên xe mô tô trị giá 190.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản Nguyễn Hữu M và Ma Văn Th trộm cắp là 4.340.000 đồng

Hành vi nêu trên của Nguyễn Hữu M và Ma Văn Th đã phạm vào tội: “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản.

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Th Nguyên truy tố bị cáo Nguyễn Hữu M và bị cáo Ma Văn Th về tội danh và điều luật viện dẫn ở trên và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Đánh giá về tính chất, hành vi phạm tội vai trò của các bị cáo, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy:

- Về tính chất, hành vi phạm tội, vai trò của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự; xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương, ảnh

hưởng tiêu cực đến đời sống xã hội. Các bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo cố ý thực hiện.

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, bị cáo M là người khởi xướng, cả hai cùng tích cực thực hiện.

- Về nhân thân: Cả hai bị cáo đều có nhân thân xấu, đều nghiện ma túy.

Đối với bị cáo Nguyễn Hữu M: Ngày 28/12/2007 đã bị Tòa án nhân dân thị xã Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 17/3/2014 bị Tòa án nhân dân huyện PL, tỉnh Th Nguyên xử phạt 42 tháng tù về tội” Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Cùng ngày 26/3/2019 bị Công an huyện PL ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 27471/ QĐ- XPHC với số tiền 350.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép, Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 27491/QĐ – XPHC với số tiền 350.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép.

Đối với bị cáo Ma Văn Th: Ngày 21/4/2017 bị Tòa án nhân dân huyện PL, tỉnh Th Nguyên xử phạt 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 09/9/2019 bị Công an huyện Phứ Lương, tỉnh Th Nguyên ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 33035/ QĐ- XPHC, với số tiền 350.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép.

Với mức án, mức xử phạt nghiêm khắc như vậy, nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, không chịu tu dưỡng, rèn luyện để trở thành người công dân lương thiện, có ích cho gia đình và xã hội. Ngược lại, các bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, điều đó thể hiện ý thức coi thường pháp luật của các bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, cả 02 bị cáo đều thành khẩn khai báo nên các bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Cả 02 bị cáo Nguyễn Hữu M và Ma Văn Th đều phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “ Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để tập trung cải tạo mới có tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Bị cáo M là người đã 02 lần bị kết án, trong vụ án này bị cáo là người khởi xướng rủ bị cáo Th đồng thời bị cáo thực hiện hành tích cực. Vì vậy, bị cáo M phải chịu mức hình phạt nặng hơn bị cáo Th.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản riêng. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[5] Về vật chứng:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HUANGHE, cũ màu sơn: nâu, số khung: 100*10379271, số máy FMG3*10379271; 01 (một) giá chở hàng bằng sắt đã cũ, qua sử dụng có kích thước: dài 65cm, rộng 32cm, cao 37cm, nặng 8,5kg là tài sản của anh Nguyễn Văn D cần trả cho anh D.

- 01(một) khung xe mô tô, cũ đã qua sử dụng còn đầy đủ các bộ phận bánh xe, yên xe, lốp xe, thiếu bộ phận động cơ, đèn chiếu sáng phía trước và bộ phận chắn bùn phía trước, phía sau, khung xe có số N7H004951; 01 (một) động cơ xe mô tô cũ, nhãn hiệu HONLEI có số máy: HV104951; 02 (hai) mảnh yếm nhựa màu xanh, cũ; 01 (một) biển kiểm soát: 20N1-4370; 01 (một) ống xả xe mô tô, cũ; 01 (một) giá chở hàng của xe mô tô, chất L gỗ Tu Va (gỗ tạp) đã cũ, qua sử dụng có kích thước: dài 42cm, rộng 61cm, cao 12cm là tài sản của anh Nguyễn Văn T, cần trả lại cho anh T

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, Anh Nguyễn Văn D đề nghị trả lại xe mô tô biển kiểm soát 20H1-1018 và không có yêu cầu đề nghị gì khác; anh Nguyễn Văn T đề nghị trả lại các bộ phận của xe mô tô biển kiểm soát 20N1-4370 bị tháo rời Cơ quan Điều tra đã thu hồi được và không có yêu cầu đề nghị gì khác; vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vợ chồng anh Phạm Văn T và chị Hứa Thị Ch đề nghị xét xử vắng mặt và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền đã bỏ ra mua xe của các bị cáo sau đó bị thu hồi. Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8] Đề nghị của vị Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt tù đối với các bị cáo, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo là phù hợp, đúng pháp luật.

Đối với anh Phạm Văn T là người mua xe mô tô biển kiểm soát 20N1 – 4370, chị Hứa Kim Ch mua xe mô tô biển kiểm soát 20H1 – 1018 nhưng anh T, chị Ch không biết những tài sản trên là do M, Th trộm cắp mà có nên hành vi không cấu thành tội phạm.

Đối với Dương Văn T là người cầm 250.000 đồng của M đưa đi mua Heroine về cùng M, Th để sử dụng nhưng T không biết số tiền là do M, Th trộm cắp tài sản mà có. T không biết M mượn xe mô tô của mình đi mua ma túy về sử dụng nên không có căn cứ xử lý đối với hành vi của T. T khai mua Heroine của một người không quen biết tại địa phận xã YN, huyện PL, tỉnh Th Nguyên nên không có căn cứ xác minh làm rõ.

Đối với việc M khai mua Heroine của Phạm Đức Uy, nhưng Uy không thừa nhận việc bán Heroine cho M, số Heroine mà M mua về đã cùng T, Th sử dụng hết nên không có căn cứ xem xét, giải quyết theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Hữu M và Ma Văn Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu M 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo là ngày 20/8/2021.

Quyết định tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Ma Văn Th 24 (hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo là ngày 20/8/2021.

Quyết định tạm giam bị cáo Th 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả cho anh Nguyễn Văn D: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HUANGHE, cũ màu sơn: nâu, số khung: 100*10379271, số máy FMG3*10379271; 01 (một) giá đỡ hàng bằng sắt đã cũ, qua sử dụng có kích thước: dài 65cm, rộng 32cm, cao 37cm, nặng 8,5kg.

Trả cho anh Nguyễn Văn T: 01(một) khung xe mô tô, cũ đã qua sử dụng còn đầy đủ các bộ phận bánh xe, yên xe, lốp xe, thiếu bộ phận động cơ, đèn chiếu sáng phía trước và bộ phận chắn bùn phía trước, phía sau, khung xe có số N7H004951; 01 (một) động cơ xe mô tô cũ, nhãn hiệu HONLEI có số máy: HV104951; 02 (hai) mảnh yếm nhựa màu xanh, cũ; 01 (một) biển kiểm soát: 20N1-4370; 01 (một) ống xả xe mô tô, cũ; 01 (một) giá đỡ hàng của xe mô tô,

chất L gỗ Tu Va (gỗ tạp) đã cũ, qua sử dụng có kích thước: dài 42cm, rộng 61cm, cao 12cm.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận lập ngày 02/11/2021 giữa Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ).

Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 135; 136, 331,333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Hữu M và Ma Văn Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo, bị hại; Báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đ;
- TAND tỉnh Th Nguyên;
- VKSND tỉnh Th Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Th Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Bị cáo; Bị hại; NCQLNVLQ;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Văn Kiêm